

Bản án số: 70/2024/HS- ST

Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh Các

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1990

Tên gọi khác: không; nơi thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Trương Thị H1 (đã ly hôn); tiền án: Tại Bản án hình sự số 35/2022/HSST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; phải chịu án phí 200.000 đồng; đã nộp án phí xong ngày 28/6/2022; chấp hành xong án phạt tù ngày 15/8/2022; tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 19/12/2023 của Công an thị trấn N, huyện T xử phạt Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2024/QĐ-TA ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Nguyễn Văn T thời gian 20 tháng (chưa chấp hành); nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 19/4/2021 của Công an xã T xử phạt Nguyễn Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt tại phiên tòa) * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nông Thị Thanh D, sinh năm 1984 (vắng mặt) Nơi thường trú: thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1988 (vắng mặt) Nơi thường trú: thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/6/2024, tại khu vực nghĩa trang T4 thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, Tổ Công tác của Công an huyện T bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng khi bắt quả tang gồm:

-Thu giữ tại lòng bàn tay bên phải của Nguyễn Văn T 04 (bốn) gói giấy bạc, trong đó 03 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong cả 04 (bốn) gói giấy bạc trên đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “QT T”.

-Thu giữ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại túi quần phía sau bên trái chiếc quần Nguyễn Văn T đang mặc được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “TIỀN THÀNH 07/06/2024”.

-01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, có số serial: 353033065297214, lắp sim số: 0976657002 máy cũ đã qua sử dụng được phát hiện thu giữ ở túi quần phía trước bên trái chiếc quần Nguyễn Văn T đang mặc, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “ĐT THÀNH”.

-Thu giữ ở tay cầm bên trái của Nguyễn Văn T 02 (hai) gói nilon, trong đó một gói nilon đã xé một đầu, một gói nilon còn nguyên, bên trong mỗi gói đựng 01 (một) bơm kim tiêm sử dụng một lần loại 3ml/cc; được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “KIM TIÊM”

-01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave Balade, màu trắng, đen, có BKS 12H1-162.93, có số khung RLHJA3612EY502861; số máy JA86E0018766, xe cũ đã qua sử dụng tại vị trí Nguyễn Văn T khi bị bắt.

Ngay sau khi bắt quả tang, Công an huyện T đã xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn T. Kết quả: T dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/06/2024, T cùng một người bạn tên Q (T chỉ biết tên là Q, sinh năm 1986 ở xã P, huyện T) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Balade, màu trắng - đen, có biển kiểm soát 12H1- 162.93 đi sang khu vực thị trấn K, huyện L với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, T và Q gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 đến 45 tuổi, dáng người gầy, cao đen, tóc cắt trọc; Q hỏi chỗ mua ma túy thì người đàn ông lạ mặt nói mua bao nhiêu, Q đưa cho người đàn ông lạ mặt 400.000 đồng để mua ma túy Heroine, người đàn ông lạ mặt đồng ý, cầm tiền và đi đâu đó. Khoảng 15 phút sau người đàn ông này quay lại đưa cho Q 04 (bốn) gói giấy bạc, trong đó 03 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng. Q cầm ma túy rồi đưa cho T bảo T cầm về cùng nhau sử dụng, T cầm toàn bộ số ma túy trên ở tay phải, còn Q điều khiển xe mô tô đi về T, Khoảng 18 giờ cùng ngày khi Q và T về đến đoạn Nghĩa trang T4 thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T; Q điều khiển xe rẽ vào nghĩa trang để cùng nhau sử dụng ma túy, khi Q dừng xe tại nghĩa trang, thấy có lực lượng Công an Q đã bỏ chạy, còn T vẫn đứng ở xe nên bị Công an bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 07/6/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định mẫu vật thu giữ niêm phong ký hiệu “QT THÀNH”.

Tại Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT THÀNH” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc (trong đó có: 03 (ba) gói có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng; 01 (một) gói có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) là ma túy, có tổng khối lượng 0,234 gam loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 70/CT- VKS ngày 13/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2024, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt: tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, tại khu vực nghĩa trang T4 thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn T3 đang có hành vi tàng trữ 0,234 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo T3 là người có nhân thân không tốt đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết tội bằng bản án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Bản án hình sự số 35/2022/HSST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Quá trình điều tra bị cáo T còn khai nhận ngày 21/5/2024, T còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô ở xã T, huyện Y. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có công văn phối hợp điều tra với Cơ quan điều tra Công an huyện Y để Công an huyện Y làm rõ vụ việc.

[6] Đối với người bán ma túy cho Q và T khoảng 40-45 tuổi, dáng người gầy, cao đen, tóc cắt trọc tại khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L T không biết tên, tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã xác minh và rà soát nhưng đến nay không xác định được người bán ma túy là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xử lý người đàn ông này.

[7] Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave Balade, màu trắng, đen, có BKS 12H1-162.93, có số khung RLHJA3612EY502861; số máy JA86E0018766, quá trình điều tra xác định T trộm cắp chiếc xe trên của chị Nông Thị Thanh D, sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22/5/2024 tại xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã có công văn phối hợp với công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu cùng vật chứng là chiếc xe mô tô nêu trên đến Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 07/8/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp tài sản.

[8] Đối với người đàn ông tên Q, T khai ở xã P, T không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã P rà soát xác minh nhưng do thông tin cá nhân không đầy đủ nên không xác định người đi mua ma túy cùng T là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý đối tượng này.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử phạt hành chính theo quy định.

[10] Đối với số tiền 100.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu “TIỀN THÀNH 07/6/2024”; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, có số serial: 353033065297214, lắp sim số: 0976.657.002 máy cũ đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong “ĐT THÀNH” là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo T đề nghị được xin lại nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về vật chứng:

-Trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu: “KIM TIÊM”, bên trong có: 02 (hai) gói nilon, trong đó một gói nilon đã xé một đầu và một gói nilon còn nguyên, bên trong mỗi gói đựng 01 (một) bơm kim tiêm sử dụng một lần loại 3ml/cc là bơm kim tiêm T mua mục đích để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT THÀNH” có: Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc (trong đó có: 03 (ba) gói có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng; 01 (một) gói có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) là ma túy Heroine còn lại sau giám định 0,162 gam là vật chứng cần lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2024. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT THÀNH” có: Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc (trong đó có: 03 (ba) gói có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng; 01 (một) gói có mặt ngoài màu trắng

bạc, mặt trong màu trắng) là ma túy Heroine còn lại sau giám định 0,162 gam. Trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu: “KIM TIÊM”, bên trong có: 02 (hai) gói nilon, trong đó một gói nilon đã xé một đầu và một gói nilon còn nguyên, bên trong mỗi gói đựng 01 (một) bơm kim tiêm sử dụng một lần, loại 3ml/cc.

Trả lại cho bị cáo T: số tiền 100.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu” TIỀN THÀNH 07/6/2024”; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, có số serial: 353033065297214, lắp sim số: 0976.657.002 trong phong bì niêm phong “ĐT THÀNH” nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
SƠ THẨM THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh

